

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN AN DƯƠNG
THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 02/2020/HNGĐ-ST
Ngày 21 - 02 - 2020
V/v ly hôn, tranh chấp về nuôi con khi ly hôn

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN AN DƯƠNG THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Ông Cao Văn Tuấn

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Đỗ Văn Thư

2. Bà Nguyễn Thị Lợi

- Thư ký phiên toà: Bà Phạm Thị Thu Trang - Thư ký Toà án nhân dân huyện An Dương, thành phố Hải Phòng.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện An Dương, thành phố Hải Phòng tham gia phiên toà: Ông Vũ Thành Lê – Kiểm sát viên.

Ngày 21 tháng 02 năm 2020, tại trụ sở, Toà án nhân dân huyện An Dương xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 460/2019/TLST- HNGĐ ngày 16 tháng 12 năm 2019 về việc “Ly hôn, tranh chấp về nuôi con khi ly hôn” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 02/2020/QĐXXST-HNGĐ ngày 04 tháng 02 năm 2020 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Chị Nguyễn Thị Yến T, cư trú tại: Thôn V, xã Đ, huyện A, thành phố Hải Phòng, vắng mặt (có đơn xin xét xử vắng mặt).

- Bị đơn: Anh Nguyễn Thái G, ĐKTT: Thôn V, xã Đ, huyện A, thành phố Hải Phòng. Hiện đang thi hành án tại: Đội 12, phân trại 1, trại giam H, tỉnh Hải Dương, vắng mặt (có đơn xin xét xử vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn khởi kiện, tại các bản tự khai nguyên đơn là chị Nguyễn Thị Yến T trình bày:

Chị và anh Nguyễn Thái G kết hôn do tự nguyện có đăng ký kết hôn tại UBND xã Đ, huyện An Dương, thành phố Hải Phòng vào ngày 09 tháng 3 năm 2012. Sau khi kết hôn vợ chồng về chung sống cùng gia đình anh G tại thôn V, xã Đ, huyện An Dương, thành phố Hải Phòng. Thời gian vợ chồng chung sống cùng

nhau xảy ra nhiều mâu thuẫn do có những bất đồng trong tính cách, quan điểm. Năm 2019, anh Nguyễn Thái G bị Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Ninh xử phạt 20 năm tù về tội "Mua bán trái phép chất ma túy". Hiện anh G đang thi hành án phạt tù tại đội 12, phân trại 1, trại giam H, tỉnh Hải Dương. Nay, chị xác định tình cảm vợ chồng với anh Nguyễn Thái G không còn nên đề nghị Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn với anh Nguyễn Thái G để giải phóng hai bên khỏi ràng buộc bởi quan hệ hôn nhân.

Về con chung: Chị và anh Nguyễn Thái G có 01 con chung là: Nguyễn Minh K, sinh ngày 07 tháng 8 năm 2012. Ly hôn, do anh Nguyễn Thái G đang phải thi hành án, không có điều kiện nuôi con nên chị Nguyễn Thị Yến T đề nghị Tòa án giao con chung cho chị nuôi dưỡng. Việc cấp dưỡng nuôi con chị không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về tài sản chung: Chị Nguyễn Thị Yến T không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại biên bản lấy lời khai của đương sự ngày 16 tháng 01 năm 2020, bị đơn là anh Nguyễn Thái G trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: Anh và chị Nguyễn Thị Yến T kết hôn do tự nguyện có đăng ký kết hôn tại UBND xã Đ, huyện An Dương, Hải Phòng vào năm 2012. Sau ngày cưới, vợ chồng về sống tại thôn V, xã Đ, huyện An Dương, Hải Phòng. Thời gian vợ chồng chung sống không xảy ra mâu thuẫn gì. Năm 2019, anh bị Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Ninh xử phạt 20 năm tù về tội "Mua bán trái phép chất ma túy" và được đưa đi thi hành án tại đội 12, phân trại 1, trại giam H, tỉnh Hải Dương. Do thời gian anh thi hành án còn rất dài nên chị Nguyễn Thị Yến T xin ly hôn với anh, anh đồng ý ly hôn để giải phóng hai bên khỏi ràng buộc bởi quan hệ hôn nhân.

Về con chung: Anh và chị Nguyễn Thị Yến T có 01 con chung là Nguyễn Minh K, sinh ngày 07 tháng 8 năm 2012. Ly hôn, chị T có nguyện vọng nuôi con anh đồng ý. Đề nghị Tòa án giao con chung cho chị T nuôi dưỡng, không yêu cầu Tòa án giải quyết việc cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung: Anh không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện An Dương tại phiên tòa phát biểu ý kiến:

Về tố tụng: Những người tiến hành tố tụng đã chấp hành đúng các quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự từ khi thụ lý cho đến phiên tòa, nguyên đơn, bị đơn đã thực hiện đúng các quyền và nghĩa vụ theo các quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Về nội dung: Sau khi phân tích đánh giá chứng cứ, Kiểm sát viên đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, Điều 147, khoản 1 Điều 227, khoản 1 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự, Điều 39 Bộ luật Dân sự, các điều 51, 56, 81, 82, 83 Luật Hôn nhân gia đình, xử cho chị Nguyễn Thị Yến T được ly hôn với anh Nguyễn Thái G. Giao con chung Nguyễn Minh K, sinh ngày 07 tháng 8 năm 2012 cho chị T nuôi dưỡng. Thời hạn nuôi dưỡng con chung

tính từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật cho đến khi con chung đủ 18 tuổi nếu không có sự thay đổi khác theo quy định của pháp luật. Về việc cấp dưỡng nuôi con và tài sản chung do các đương sự không có yêu cầu nên không xem xét giải quyết.

Về án phí: Căn cứ Điều 6, điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, chị Nguyễn Thị Yên T phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được xem xét tại phiên tòa, căn cứ kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] *Về việc xét xử vắng mặt của đương sự:* Nguyên đơn chị Nguyễn Thị Yên T và bị đơn anh Nguyễn Thái G đều có đơn đề nghị Tòa án xét xử vắng mặt nên căn cứ khoản 1 Điều 227; khoản 1 Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt các đương sự.

[2] *Về quan hệ hôn nhân:* Căn cứ vào lời khai của đương sự, căn cứ vào chứng cứ do đương sự cung cấp và các chứng cứ do Tòa án thu thập đã có đủ cơ sở xác định chị Nguyễn Thị Yên T và anh Nguyễn Thái G kết hôn với nhau do tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại UBND xã Đ, huyện An Dương, thành phố Hải Phòng vào ngày 09 tháng 3 năm 2012. Trong thời gian vợ chồng chung sống cùng nhau có những mâu thuẫn phát sinh do có sự bất đồng trong tính cách, quan điểm. Thời gian anh Nguyễn Thái G đi thi hành án kéo dài nên vợ chồng tình cảm lạnh nhạt, không có khả năng đoàn tụ. Xét thấy, quan hệ hôn nhân giữa chị Nguyễn Thị Yên T và anh Nguyễn Thái G đã rạn nứt, cuộc sống hôn nhân không có hạnh phúc. Nên việc chị Nguyễn Thị Yên T và anh Nguyễn Thái G đều có quan điểm thuận tình ly hôn là có căn cứ chấp nhận.

[3] *Về con chung:* Chị Nguyễn Thị Yên T và anh Nguyễn Thái G có 01 con chung là Nguyễn Minh K, sinh ngày 07 tháng 8 năm 2012. Chị T và anh G đều có quan điểm đề nghị Tòa án giao con chung cho chị Nguyễn Thị Yên T nuôi dưỡng. Xét thấy, quan điểm của chị Nguyễn Thị Yên T và anh Nguyễn Thái G là tự nguyện, phù hợp với quy định của pháp luật và nguyện vọng của con chung nên chấp nhận. Việc cấp dưỡng nuôi con các đương sự không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Tòa án không xem xét giải quyết.

[4] *Về tài sản chung:* Chị Nguyễn Thị Yên T và anh Nguyễn Thái G không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Tòa án không xem xét giải quyết.

[5] *Về án phí:* Chị Nguyễn Thị Yên T phải chịu án phí sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[6] *Về quyền kháng cáo của các đương sự:* Nguyên đơn, bị đơn có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, Điều 147, khoản 1 Điều 227, khoản 1 Điều 228, Điều 266, Điều 273 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015;

Căn cứ Điều 39 Bộ luật Dân sự.

Căn cứ các điều 51, 56, 81, 82, 83 Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ Điều 6, điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Về quan hệ hôn nhân: Xử cho chị Nguyễn Thị Yến T được ly hôn với anh Nguyễn Thái G.

2. Về con chung: Giao con chung Nguyễn Minh K, sinh ngày 07 tháng 8 năm 2012 cho chị Nguyễn Thị Yến T nuôi dưỡng. Thời hạn nuôi dưỡng con chung tính từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật cho đến khi con chung đủ 18 tuổi nếu không có sự thay đổi khác theo quy định của pháp luật. Về việc cấp dưỡng nuôi con Tòa án không xem xét giải quyết.

Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

Về tài sản chung: Tòa án không xem xét giải quyết, khi nào các đương sự có yêu cầu sẽ xem xét giải quyết bằng vụ án khác.

3. Về án phí: Chị Nguyễn Thị Yến T phải nộp 300.000đ án phí ly hôn sơ thẩm để sung vào Ngân sách Nhà nước, chị T đã nộp số tiền tạm ứng án phí 300.000đ tại Chi cục thi hành án dân sự huyện An Dương (Biên lai thu tiền số 0004607 ngày 16 tháng 12 năm 2019) nên không phải nộp nữa.

Nguyên đơn, bị đơn có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án.

Nơi nhận:

- TAND thành phố Hải Phòng;
- VKSND thành phố Hải Phòng;
- VKSND huyện An Dương;
- THADS huyện An Dương;
- Đương sự;
- UBND xã Đ;
- Lưu: Hồ sơ vụ án, HC-TP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Cao Văn Tuấn

